

Số: 111/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 08 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số G6/8C Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Hồng Kim B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 1041/95 Tổ 6, Khu phố 5, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Hồng Kim B và ông Nguyễn Tuấn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn N và bà Hồng Kim B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2014 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2014).

- Về con chung: vợ chồng có 01 người con chung, họ tên là Nguyễn Quỳnh N (nữ), sinh ngày 04/7/2014.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao cho bà Hồng Kim B (là mẹ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Quỳnh N (Nữ), ông Nguyễn Tuấn N (là cha) không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tuấn N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn N và bà Hồng Kim B cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với vụ việc về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024999 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận B;
- C/c THADS Quận B;
- UBND phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**

Trần Thị Thu Trang